TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2025/HS-PT
Ngày 11-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 554/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc P, Mai Thị Kim N, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Phan Văn C, Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2025/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1.Trương Ngọc P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/9/1981; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố F, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Trương Ngọc H1 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị T3 (đã chết); vợ Mai Thị Kim N, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Ngày 28/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ ngày 20/8/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1920/CSHS-Đ3 ngày 28/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 09/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 09/10/2024; có mặt.

2. Mai Thị Kim N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/12/1983; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố F, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Mai Văn T4, sinh năm 1948 và mẹ Cao Thị Tú A1, sinh năm 1952; chồng Trương Ngọc P, sinh năm 1981 (trong vụ án); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ ngày 20/8/2024 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/8/2024; có mặt.

3. Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/8/1984; tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Khu G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố G, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Trần Mạnh H2 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị H3, sinh năm 1958; vợ Lê Thanh D, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1490/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; có mặt.

4. Trần Văn Tuấn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/6/1995; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố A, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Trần Văn D1, sinh năm 1971 và mẹ Bùi Thị T5, sinh năm 1971; vợ Đoàn Thị Thùy L, sinh năm 1999; bị cáo có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/6/2020, bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo ra đầu thú ngày 24/7/2024 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/8/2024; có mặt.

5. Nguyễn Chí T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/8/1999; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã T , tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị Mến T6, sinh năm 1954; vợ Lê Thị Tú H4, sinh năm 1998; bị cáo có 01 con, sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1482/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp

tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; vắng mặt.

6. Nguyễn Vương T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/5/1989; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố I, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Phương T7 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 1961; vợ Trần Hải Y, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1484/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; có mặt.

7. Nguyễn Vương V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1986; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố I, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Phương T7 (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 1961; vợ Trần Thị L1, sinh năm 1987; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 16/7/2024 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 28/8/2024; vắng mặt.

8. Phan Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1987; tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khu I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố I, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Phan Văn S (đã chết) và mẹ Nguyễn Thị Hồng V2, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1489/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; có mặt.

9. Huỳnh Thế V1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/9/1982; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố A, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Huỳnh Văn T8, sinh năm 1953 và mẹ Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Thị T9, sinh năm 1990; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1483/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; có mặt.

10. Nguyễn Văn C1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/8/1981; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố F, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn H6, sinh năm 1936 và mẹ Huỳnh Thị T10, sinh năm 1947; vợ Chương Cẩm D2, sinh năm 1981; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1491/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; có mặt.

11. Trần Bình T (tên gọi khác: Không), inh ngày 02/8/1987; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố E, xã T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Trần Bình N1, sinh năm 1955 và mẹ Nguyễn Thị N2, sinh năm 1967; vợ Võ Thị Thùy T11, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Ngày 21/3/2023, bị TAND huyện Tân Phú xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2014, bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo chưa nộp phạt theo quy định.

Bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1488/CSHS-Đ3 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Ngày 25/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai từ ngày 25/9/2024; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có những bị cáo khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2024, trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook bằng điện thoại di động truy cập vào các hội nhóm cá độ bóng đá, Trương Ngọc P thấy một bài viết có nội dung mời gọi người nhận tài khoản để cá độ, P đã chủ động nhắn tin với người đăng bài thì được hẹn gặp tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (P không xác định được rõ địa chỉ cụ thể). Tại địa điểm trên, P gặp một người tên P1, khoảng 50 tuổi (không rõ

nhân thân lai lịch) nhận tài khoản kết nối mạng Internet để đăng nhập trên trang web: www.bong88.com, số tiền quy đổi: 01 điểm tương đương từ 15.000 đồng đến 40.000 đồng. Sau đó, P bàn bạc với vợ là Mai Thị Kim N cùng đứng ra tổ chức cho các con bạc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham gia cá cược trái phép các môn thể thao (chủ yếu là đá bóng) được thua bằng tiền.

Các con bạc muốn đánh bạc thì liên hệ với P và N, sau khi thỏa thuận về số điểm (mỗi tài khoản có số điểm từ 200 đến 2.000 điểm) và số tiền (từ 17.000 đồng đến 50.000 đồng) tương ứng thì P và N sẽ giao các tài khoản và mật khẩu cho con bạc để chơi. Tiền thắng thua cá độ bóng đá được tính vào ngày thứ 2 tuần sau của tuần đã tham gia cá cược, có thể trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của N, P. Sau mỗi ngày cá cược kết thúc, đối tượng tên P1 sẽ thông báo số tiền thắng thua trong ngày của các tài khoản cho P biết. Giữa P và P1 thoả thuận tính tiền thắng thua vào ngày thứ 2 hoặc khi hạn mức cá cược đến số tiền 100.000.000 đồng thì hẹn gặp thanh toán tiền.

Khi các con bạc sử dụng tài khoản đăng nhập vào trang web: www.bong88.com sẽ có nhiều kèo để cho các con bạc lựa chọn như: Kèo "T12 – Xỉu" có nghĩa là trong một trận bóng đá, nhà cái sẽ đưa ra số bàn thắng của từng hiệp và cả trận, kèo "Tài" tức là dự đoán số bàn thắng diễn ra lớn hơn số bàn thắng do nhà cái đưa ra, kèo "Xỉu" tức là dự đoán số bàn thắng diễn ra nhỏ hơn số bàn thắng do nhà cái đưa ra; kèo phạt góc; kèo thẻ phạt. Các con bạc có thể lựa chọn cá cược trong từng hiệp; cả trận hoặc vào những phút cuối của trận đấu (thường gọi là đánh "Tang").

Việc giao, nhận tài khoản đánh bạc và thanh toán tiền thắng thua cá độ bóng đá giữa Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N đối với các con bạc cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Phan Văn C: Ngày 10/6/2024, C được N giao cho tài khoản DZA62BN1006, mật khẩu: Qqqq1111 để đăng nhập vào trang web: www.bong88.comthực hiện hành vi cá độ bóng đá, quy ước 01 điểm trong tài khoản là 50.000 đồng.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN1006 trên trang web: www.bong88.comcho thấy: Từ ngày 10/6/2024 đến ngày 06/7/2024, C đã tham gia 252 lượt cá độ bóng đá (có 51 trận có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền cược là 643.500.000 đồng, số tiền thắng cược là 243.587.000 đồng, số tiền thua cược là 297.745.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 887.087.000 đồng, thua số tiền 54.158.000 đồng. Bị cáo đã thanh toán bằng hình thức đưa tiền mặt cho bị cáo N số tiền thua cược bóng đá là 20.000.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Chí T2: Ngày 15/6/2024, T2 sử dụng tài khoản DZA62BN1004, mật khẩu Cccc1111 do N giao để đăng nhập vào trang web: www.bong88.com thực hiện hành vi cá độ bóng đá, quy ước 01 điểm trong tài khoản là 50.000 đồng.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN1004 trên trang web: www.bong88.comcho thấy: Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 06/7/2024, T2 đã tham gia 243 lượt cá độ bóng đá (có 36 trận có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền

cược là 1.034.950.000 đồng, số tiền thắng cược là 384.196.000 đồng; số tiền thua cược là 380.409.500 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.419.146.000 đồng, thắng cược số tiền 3.786.500 đồng. Bị cáo đã nhận từ N số tiền 58.960.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng và đưa tiền mặt, đây là số tiền thu lợi bất chính của T2.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Minh L2: L2 không tham gia đánh bạc trong đường dây do P và N tổ chức mà L2 đánh bạc trực tiếp với Nguyễn Chí T2. Ngày 06/7/2024 và 07/7/2024, L2 đã cá độ với T2 trong 03 trận bóng đá với 13 lượt cược (có 02 trận bóng đá có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng). Cụ thể:

Trận đấu bóng giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thuỵ Sĩ, giải vô địch C (Euro 2024): Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 9.500.000 đồng.

Trận đấu bóng giữa đội tuyển H và đội tuyển T, giải vô địch C (Euro 2024): Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.550.000 đồng.

Trận đấu bóng giữa đội tuyển Colombia với đội tuyển Panama, giải cúp bóng đá Nam Mỹ 2024: Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 925.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ba trận đá bóng là 15.975.000 đồng. Sau khi kết thúc các trận đá bóng đã có kết quả thắng thua, L2 và T2 chưa thanh toán tiền thắng thua thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo L2 không phát sinh tiền thu lợi bất chính.

Ngoài ra từ ngày 15/6/2024, L2 đã nhiều lần tham gia cá độ bóng đá với T2 (cả 2 bị cáo không lưu trữ dữ liệu cá cược), theo lời khai của hai bị cáo, L2 đã một lần đến nhà T2 để nhận số tiền thắng cược 5.000.000 đồng và một lần trả tiền thua cược 5.000.000 đồng.

4. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H7: H7 không tham gia đánh bạc trong đường dây do P và N tổ chức mà H7 đánh bạc trực tiếp với Nguyễn Chí T2. Vào ngày 06/7/2024 và 07/7/2024, H7 đã cá độ với T2 trong 03 trận bóng đá với 09 lượt cược. Cụ thể:

Trận đấu bóng giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thuỵ Sĩ, giải vô địch C (Euro 2024): Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.000.000 đồng.

Trận đấu bóng giữa đội tuyển H với đội tuyển T, giải vô địch C: Tổng số tiền bị cáo sử dụng mục đích đánh bạc là 6.000.000 đồng.

Trận đấu bóng giữa đội tuyển Colombia với đội tuyển Panama, giải cúp bóng đá Nam Mỹ 2024: Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.950.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ba trận đá bóng là 32.950.000 đồng. Sau khi kết thúc các trận đá bóng đã có kết quả thắng thua, H7 và T2 chưa thanh toán tiền thắng thua thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo H7 không phát sinh tiền thu lợi bất chính.

5. Đối với các bị cáo Nguyễn Vương V và Nguyễn Vương T1: Ngày 15/6/2024, sau khi nhận tài khoản DZA62BN1000, mật khẩu: Zzzz1111, quy ước 01 điểm trong tài

khoản là 50.000 đồng từ Mai Thị Kim N, V giao cho em ruột là T1 để đăng nhập vào trang web: www.bong88.com cùng thực hiện hành vi cá độ bóng đá. T1 và V thoả thuận cùng tham gia cá cược, số tiền thắng thua cả hai chia đều.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN1000 trên trang web: www.bong88.comcho thấy: Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 06/7/2024, T1 và V đã cùng nhau tham gia 418 lượt cá độ bóng đá (có 59 trận có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền cược là 1.510.450.000 đồng; số tiền thắng cược là 497.597.000 đồng; số tiền thua cược là 571.857.000 đồng.

Tổng số tiền T1 và V đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.008.047.500 đồng. Các bị cáo đã trả cho N số tiền thua cá độ bóng đá là 38.100.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản tài khoản ngân hàng và đưa tiền mặt.

6. Đối với bị cáo Trần Văn Tuấn A: Ngày 14/6/2024, Tuấn A nhận tài khoản DZA62BN1003, mật khẩu: Tttt1111 từ Mai Thị Kim N để đăng nhập vào trang mạng web: https://bong88.com thực hiện hành vi cá độ bóng đá.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN1003 trên trang web: www.bong88.comcho thấy: Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 06/7/2024 Tuấn A đã tham gia 816 lượt cá độ bóng đá (có 63 trận đá bóng có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng). Trong đó, số tiền cược là 3.158.000.000 đồng, số tiền thắng cược là 974.915.000 đồng, số tiền thua cược là 1.207.850.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.133.665.000 đồng. Tuấn A đã trả cho N số tiền thua cược là 21.200.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng và đưa tiền mặt.

7. Đối với bị cáo Lê Đức H8: Bị cáo H8 không tham gia đánh bạch trong đường dây do P và N tổ chức mà H8 tham gia đánh bạc trực tiếp với Trần Văn Tuấn A. Ngày 06/7/2024 và 07/7/2024, H8 đã tham gia cá độ với Tuấn A trong hai trận đá bóng. Cụ thể:

Trận đấu bóng giữa đội tuyển Anh với đội tuyển Thuỵ Sĩ, giải vô địch C (Euro 2024): Tổng số tiền H8 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.000.000 đồng.

Trận đấu bóng giữa đội tuyển H và đội tuyển T, giải vô địch C (Euro 2024): Tổng số tiền H8 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.400.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc trong hai trận đá bóng trên là 8.400.000 đồng.

Ngoài ra từ ngày 21/6/2024 đến ngày 02/7/2024, H8 đã bốn lần chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng để trả tiền thua cá độ bóng đá cho Tuấn A tổng số tiền là 17.600.000 đồng.

8. Đối với bị cáo Trần Bình T: Ngày 30/6/2024, T nhờ Bùi Minh H9 nhận giúp tài khoản DZA62BN100E, mật khẩu CVVV7799 từ Mai Thị Kim N để đăng nhập vào trang mạng web: https://bong88.com thực hiện hành vi cá độ bóng đá.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN100E trên trang web: www.bong88.com cho thấy: Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 06/7/2024, T đã tham gia 84 lượt cá cược (có 7 trận đá bóng có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền

sử dụng để cá cược là 153.500.000 đồng, số tiền thắng cược là 56.465.000 đồng, số tiền thua cược là 52.650.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 209.965.000 đồng. Bị cáo chưa có lần nào trả tiền thắng thua cá độ bóng đá.

9. Đối với bị cáo Bùi Minh H9: H9 không trực tiếp tham gia cá độ bóng đá nhưng được Trần Bình T nhờ, bị cáo đã liên hệ với Mai Thị Kim N, nhận tài khoản DZA62BN100E, mật khẩu CVVV7799 sau đó giao cho T thực hiện việc cá độ. H9 không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của T.

10. Đối với bị cáo Huỳnh Thế V1: Ngày 14/6/2024, V1 nhận hai tài khoản là DZA62BN1008, mật khẩu: Qqqq1111 và DZA62BN100C, mật khẩu Cccc1111 từ Trương Ngọc P, quy ước 1 điểm là 50.000 đồng. V1 giao lại tài khoản DZA62BN100C, mật khẩu đăng nhập là Cccc1111 cho bị cáo Trần Văn H để H cá độ. V1 sử dụng tài khoản DZA62BN1008, mật khẩu: Qqqq1111 để đăng nhập vào trang mạng web: https://bong88.com thực hiện hành vi đánh bạc.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN1008 trên trang web: www.bong88.com từ ngày 14/6/2024 đến ngày 06/7/2024 cho thấy: V1 đã tham gia 249 lượt cá độ bóng đá (có 48 trận đá bóng có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền cược là 658.000.000 đồng; số tiền thắng cược là 196.070.000 đồng; số tiền thua cược là 312.940.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 854.070.000 đồng. Việc thanh toán tiền thắng thua cá độ bóng đá, cụ thể như sau: V1 đã trả cho P tổng số tiền thua cá độ bóng đá của tài khoản DZA62BN1008 mà V1 sử dụng là 80.000.000 đồng.

Số tiền V1 nhận chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của H thanh toán tiền thua cá độ bóng đá của tài khoản DZA62BN100C là 105.535.000 đồng; một lần chuyển khoản cho H để giao số tiền thắng cá độ bóng đá của H là 30.240.000 đồng.

Tổng số tiền mà V1 đã trả cho P để thanh toán tiền thua cá độ bóng đá cho tài khoản DZA62BN1008 và DZA62BN100C là 155.295.000 đồng. Bị cáo không phát sinh thu lợi bất chính.

11. Đối với bị cáo Trần Văn H: Từ ngày 14/6/2024, H sử dụng tài khoản DZA62BN100C, mật khẩu là Cccc1111 do Huỳnh Thế V1 nhận giúp từ P để đăng nhập vào trang mạng web: https://bong88.com thực hiện hành vi cá độ bóng đá.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN100C trên trang web: www.bong88.com cho thấy: Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 06/7/2024 H đã tham gia 533 lượt cá độ bóng đá (có 252 trận đá bóng có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền cược là 4.097.500.000 đồng, số tiền thắng cược là 1.497.474.000 đồng, số tiền thua cược là 1.652.900.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.594.974.000 đồng. Số tiền bị cáo đã trả tiền thắng thua cá độ bóng đá phù hợp với lời khai của bị cáo Huỳnh Thế V1. Bị cáo không phát sinh thu lợi bất chính.

12. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C1: Ngày 02/7/2024, C1 nhận tài khoản DZA62BN100I mật khẩu đăng nhập là Qqqq1111 từ Trương Ngọc P để đăng nhập vào trang web: www.bong88.com thực hiện hành vi cá độ bóng đá, thoả thuận 1 điểm là 17.000 đồng.

Kết quả trích xuất dữ liệu lịch sử cá cược từ tài khoản DZA62BN100I trên trang web: www.bong88.comcho thấy: Từ ngày 05/7/2024 và 06/7/2024, C1 đã tham gia 208 lượt cá độ bóng đá (có 08 trận đá bóng có số tiền cược mỗi trận trên 5.000.000 đồng), số tiền cược là 180.761.000 đồng, số tiền thắng cược là 51.004.590 đồng, số tiền thua cược là 88.410.800 đồng.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 231.765.590 đồng. Bị cáo chưa thanh toán tiền thắng thua cá độ bóng đá với P.

13. Đối với bị cáo Trương Ngọc P và bị cáo Mai Thị Kim N: P có hành vi nhận các tài khoản cá độ bóng đá từ đối tượng tên P1 (chưa rõ nhân thân lai lịch), sau đó P và N giao cho các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1 để đăng nhập thực hiện hành vi cá độ bóng đá. P và N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền 15.338.720.090 đồng mà các bị cáo nêu trên đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Số tiền thắng thua cá độ bóng đá, Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N đã nhận của các con bạc là 234.595.000 đồng. Trong đó:

Phan Văn C đưa cho Mai Thị Kim N số tiền 20.000.000 đồng tiền mặt.

Nguyễn Vương T1 dùng tài khoản ngân hàng số 0878091091091 chuyển vào tài khoản số 050109288011 của Mai Thị Kim N số tiền 32.500.000 đồng và Nguyễn Vương V đưa cho N số tiền 5.600.000 đồng tiền mặt.

Trần Văn Tuấn A dùng tài khoản ngân hàng số 154704070020227 chuyển vào tài khoản số 9779977977777 của Mai Thị Kim N số tiền 20.000.000 đồng và đưa cho N số tiền 1.200.000 đồng tiền mặt.

Huỳnh Thế V1 dùng tài khoản ngân hàng số 5909215005353 chuyển số tiền 30.000.000 đồng cho Trương Ngọc P và đưa cho P số tiền 125.295.000 đồng tiền mặt.

Theo lời khai của P và N, đã hai lần trả tiền mặt cho đối tượng P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh số tiền thua cá độ bóng đá là 200.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 cây (case) máy vi tính và 01 màn hình máy vi tính Infinity; 01 Modem Wifi, nhãn hiệu FPT, màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Vương T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Zfold 4, số Imei: 351364395550846 thu giữ của Nguyễn Vương T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Seri G6TX2JLXJCLG, số Imei 354852094292576; Số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Trần Bình T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Seri: C6KCK1M1N740; số máy: MWN62CH/A, màu xanh thu giữ của Huỳnh Thế V1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh, số Seri: DNPZNNEAN73K thu giữ của Nguyễn Chí T2.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 note 20 Ultra, số Imei 1: 352682500504260; số Imei 2: 359646200504261 thu giữ của Nguyễn Văn C1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số Seri: G6TFLGKG0D83; số Imei: 356478844825594, màu xanh dương thu giữ của Trần Văn H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 357879434289902 thu giữ của Lê Đức H8.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh tím, số Imei: 357884547644191 thu giữ của Nguyễn Minh L2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng, số máy: MU783VN/A; số Seri: H907R5X4XR; 01 cuốn vở học sinh ghi nội dung các chữ và số có dấu "+ – x" và 01 Ipad mini, màu xám, số Seri: L4DXDX9WJN thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn C.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H7.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 861017074147309/02; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DH 095613, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 170581, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 034892, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 170582, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 046773 đều mang tên Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N; số tiền 199.400.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng; 01 Modem Wifi, nhãn hiệu FPT, màu trắng; 01 cuốn vở học sinh ghi nội dung các chữ và số có dấu "+, – x" và 01 Ipad mini, màu xám, số Seri: L4DXDX9WJN; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 861017074147309/02; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DH 095613, - 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 170581, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 034892, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 170582, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DD 046773. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Vương T1, Trần Bình T, Phan Văn C, Mai Thị Kim N theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2025/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc P, Mai Thị Kim N phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn Tuấn A, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Vương V, Nguyễn Chí T2, Phan Văn C, Huỳnh Thế V1, Nguyễn Văn C1, Trần Bình T phạm tội "Đánh bạc".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Ngọc P: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến ngày 09/10/2024.

2.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mai Thị Kim N: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 29/8/2024.

2.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn H: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn Tuấn A: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Chí T2: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Vương T1: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.7. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Vương V: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.8. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Văn C: 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.9. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thế V1: 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.10. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C1: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.11. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Bình T: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2025 bị cáo Mai Thị Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/5/2025 bị cáo Trương Ngọc P, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Phan Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; riêng bị cáo Trương Ngọc P tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Bị cáo Trương Ngọc P tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Ngọc P. Đối với bị cáo N, H, Tuấn A, T và C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy việc tổ chức đánh bạc quy mô lớn, đánh bạc rất lớn trong thời gian dài, không có cơ sở để giảm án cho các bị cáo. Đối với bị cáo V, T1, T2, V1, H và C1 tham gia đánh bác nhiều lần với số tiền rất lớn, căn cứ Nghị quyết 02/2022/HĐTP-TANDTC thì không đủ điều kiện để giảm án và cho các bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo N trình bày cả hai vợ chồng bị cáo bị phạt tù, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn đang phải nuôi con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H trình bày mức án đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, trong công tác tốt được tặng thưởng giấy khen, bị cáo đang nuôi con nhỏ 5 tuổi, 7 tuổi mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tuấn A trình bày bản án sơ thẩm đối với bị cáo quá nghiêm khắc, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ 3 tuổi và 8 tháng tuổi, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T1 trình bày là lao động chính trong gia đình, bị cáo và bị cáo V cùng đi tù thì gia đình rất khó khăn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C trình bày cha mẹ hiện đã già yếu, không ai chăm sóc; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V1 trình bày là lao động chính trong gia đình, cha đang bị ung thư; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C1 và T mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Không ai tham gia tranh tụng thêm và các bị cáo có lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc P, Mai Thị Kim N, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Phan Văn C, Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1 đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Vương V, Nguyễn Chí T2 vắng mặt không thuộc trường hợp bất khả kháng; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Bị cáo Trương Ngọc P tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo, căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Ngọc P.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Thị Kim N: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2024 đến ngày 07/7/2024, thông qua mạng Internet, bị cáo Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N đã tổ chức cho các bị cáo Phan Văn C, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1 đánh bạc trái phép bằng hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền trên trang Web: www.bong88.comTổng số tiền bị cáo Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N tổ chức đánh bạc là 15.338.720.090 đồng; bị cáo Trương Ngọc P và Mai Thị Kim N đã thu lợi bất chính số tiền 234.595.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Thị Kim N phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Mai Thị Kim N rất nguy hiểm cho xã hội, tổ chức đánh bạc trong một thời gian dài, phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mai Thị Kim N tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo P trong việc tổ chức đánh bạc; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú;

hiện bị cáo P và N đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 234.595.000 đồng; bị cáo N và bị cáo P là hai vợ chồng trong cùng một vụ án, con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N bị nhiều căn bệnh. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xử phạt bị cáo mức án 5 năm 6 tháng tù là phù hợp.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm án về tội đánh bạc đối với các bị cáo Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Phan Văn C; kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1:

[5.1]. Bị cáo Trần Văn H tham gia 533 lượt cá độ bóng đá trong đó có 252 trận có số tiền cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền bị cáo H đánh bạc là 5.594.974.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H cung cấp tài liệu có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và gia đình hoàn cảnh rất khó khăn cũng chưa đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5.2]. Bị cáo Trần Văn Tuấn A tham gia 816 lượt cá độ bóng đá, trong đó có 63 trận có số tiền cược từ 5.000.000 đồng trở lên, số tiền bị cáo Tuấn A đánh bạc là 4.133.665.000 đồng. Ngoài ra, Tuấn A còn cá độ trực tiếp với Lê Đức H8 số tiền đánh bạc là 8.400.000 đồng. Tổng số tiền Tuấn A tham gia đánh bạc là 4.142.065.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Trần Văn Tuấn A 05 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Tuấn A trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn đang nuôi con nhỏ 3 tuổi và 8 tháng tuổi đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm án cho bị cáo.

[5.3]. Bị cáo Nguyễn Chí T2 tham gia 243 lượt cá độ bóng đá, trong đó có 36 trận có số tiền cá cược trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.419.146.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Chí T2 còn cá độ trực tiếp không qua mạng với Nguyễn Minh L2 số tiền 15.975.000 đồng và với Nguyễn Văn H7 số tiền 32.950.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Chí T2 đánh bạc là 1.468.071.000 đồng. Số tiền bị cáo Nguyễn Chí T2 thu lợi bất chính là 58.960.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 4 năm 6 tháng tù là phù hợp. Nay bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ mới, để làm cơ sở giảm án cho bị cáo.

[5.4]. Bị cáo Nguyễn Vương V và bị cáo Nguyễn Vương T1 tham gia 418 lượt cá độ bóng đá, trong đó có 59 trận bóng có số tiền cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.008.047.500 đồng, hai bị cáo thỏa thuận ăn chia đều nhau nên cùng phải chịu trách nhiệm đối với tổng số tiền tham gia đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Vương V và Nguyễn Vương T1 mức án 4 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T1 trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem

xét và áp dụng cho các bị cáo nên không có cơ sở để giảm án và cho các bị cáo hưởng án treo.

[5.5]. Bị cáo Phan Văn C tham gia 252 lượt cá độ bóng đá, trong đó 51 trận có số tiền cá cược trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 887.087.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt mỗi bị cáo Phan Văn C mức án 3 năm 10 tháng tù là phù hợp. Nay bị cáo C cũng không cung cấp được chứng cứ mới, để làm cơ sở giảm án và cho bị cáo hưởng án treo.

[5.6]. Bị cáo Huỳnh Thế V1 tham gia 249 lượt cá độ bóng đá, trong đó 48 trận có số tiền cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc là 854.070.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 3 năm 10 tháng tù là phù hợp. Nay bị cáo V1 cũng không cung cấp được chứng cứ mới, để làm cơ sở giảm án và cho bị cáo hưởng án treo.

[5.7]. Bị cáo Nguyễn Văn C1 tham gia 208 lượt cá độ bóng đá, trong đó có 08 trận số tiền cược từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc là 231.765.590 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 mức án 3 năm 6 tháng tù là phù hợp. Nay bị cáo C1 cũng không cung cấp được chứng cứ mới, để làm cơ sở giảm án và cho bị cáo hưởng án treo.

[5.8]. Bị cáo Trần Bình T tham gia 84 lượt cá độ bóng đá, trong đó có 07 trận số tiền cược trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 209.965.000 đồng và có tiền sự về hành vi đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Trần Bình T mức án 4 năm tù là phù hợp. Nay bị cáo T cũng không cung cấp được chứng cứ mới, để làm cơ sở giảm án cho bị cáo.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, bác toàn bộ đơn kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm; do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Ngọc P. Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2025/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai, về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trương Ngọc P có hiệu lực kể từ ngày 11/9/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Thị Kim N, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Phan Văn C, Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2025/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Kim N phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn Tuấn A, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Vương V, Nguyễn Chí T2, Phan Văn C, Huỳnh Thế V1, Nguyễn Văn C1, Trần Bình T phạm tội "Đánh bạc".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mai Thị Kim N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2024 đến ngày 28/8/2024.

2.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn Tuấn A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Chí T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Vương T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Vương V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.7. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan Văn C 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.8. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thế V1 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.9. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.10. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Bình T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 đến ngày 25/9/2024.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trương Ngọc P, Mai Thị Kim N, Trần Văn Tuấn A, Trần Bình T, Phan Văn C, Nguyễn Vương V, Nguyễn Vương T1, Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thế V1, Trần Văn H, Nguyễn Văn C1 phải nộp 200.000 đồng;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- CA tỉnh Đồng Nai;
- Lưu, NTTP.

Đặng Văn Ý

TỀNH VĨN HỘI ĐỒNG XẮT XỬ **THẨM PẾN - CHỦ TỌA PHĨN TỊA**

Ỏ Văn Khoa - Ngơ Mạnh Cường **Đặng Văn Î**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn M - Ngô Mạnh Cường Đ

~~**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**~~

~~**Nguyễn Văn M - Ngô Mạnh Cường Đặng Văn Ý**~~

~~2.12. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,~~

~~Xử phạt Bùi Minh H9: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.~~

~~Giao bị cáo Bùi Minh H9 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.~~

~~Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.~~

~~Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.~~